TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/DS
Ngày: 06/5/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Minh Tuấn**

Ông **Hà Bửu Khánh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Huỳnh Thị Phượng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang: Bà **Nguyễn Thị Diễm Thuý** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 12 năm 2023 và ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 174/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 141/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên toà số 12/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty T2 JACCS (viết tắt JIVF)**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông YOSHIKAWATAKESHI - Tổng giám đốc; địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, 72 - G N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đăng T - sinh năm: 1986.

(Anh T có mặt)

Địa chỉ: E đường H, khu phố H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị Thùy T1**, sinh năm 2003;

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(Bà T1 vắng mặt lần 2 không lý do).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Cửa hàng mua bán- trao đổi xe gắn máy Gia Phúc.**

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn K - Chủ cửa hàng.

Địa chỉ: Số A đường B khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - anh Nguyễn Đăng T trình bày:

Vào ngày 01/01/2023 bà Phạm Thị Thùy T1 có ký hợp đồng số 911340003680889000 với JIVF vay tiền trả góp hàng tháng cụ thể như sau:

Số tiền vay: 21.000.000đ; Thời hạn vay: 12 tháng, hình thức vay trả góp hàng tháng với số tiền là 2.295.271đ/tháng, lãi suất 4.35%.

Từ khi bà T1 vay tiền của JIVF đến nay bà T1 đã thanh toán được số tiền gồm: Nợ gốc là 1.082.685đ; Lãi là 1.201.315đ và phí quản lý khoản vay là 12.000đ. Tổng số tiền bà T1 đã thanh toán là 2.296.000đ thì ngưng không tiếp tục thanh toán nữa.

Mặc dù JIVF đã nhiều lần liên hệ nhắc nợ để yêu cầu bà T1 thanh toán nhưng bà T1 thường xuyên vắng mặt ở địa phương đồng thời có thông báo nhắc nợ cho bà T1 nhưng bà T1 vẫn không hợp tác.

Nay Công ty T2 JACCS yêu cầu Toà án buộc bà Phạm Thị Thùy T1 có trách nhiệm thanh toán cho JIVF với số tiền nợ lại gồm: Tiền gốc là 19.917.315đ; Tiền lãi tính đến ngày 06/5/2024 như sau: Lãi trong hạn là 11.621.703đ; Lãi quá hạn là 3.352.544đ và phí là 132.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi, phí là 35.023.562đ và tiền lãi phát sinh tính kể từ ngày 07/5/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ

Bị đơn bà Phạm Thị Thùy T1 đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T1 đều không có mặt. Tại phiên tòa bà T1 vắng mặt lần 2 không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cửa hàng mua bán- trao đổi xe gắn máy Gia Phúc trình bày tại bản tự khai ngày 05/4/2024: Cửa hàng hiện nay đã ngưng kinh doanh do tình hình kinh tế khó khăn chung. Trong thời gian hoạt động kinh doanh cửa hàng đã giao dịch rất nhiều khách hàng nên không nắm cụ thể

thông tin từng khách hàng. Đối với vụ án này thì cửa hàng đề nghị Tòa án xem xét theo quy định pháp luật đồng thời có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án, qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng xét thấy Công ty T2 JACCS khởi kiện yêu cầu bà T1 trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng vay đã tự nguyện giao kết là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 7, khoản 2 Điều 8 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà T1 phải trả cho Công ty T2 JACCS toàn bộ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/12/2023 cụ thể như sau: Nợ gốc là 19.917.315đ; Tiền lãi tính đến ngày 06/5/2024 như sau: Lãi trong hạn là 11.621.703đ; Lãi quá hạn là 3.352.544đ và phí là 132.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi, phí là 35.023.562đ và lãi phát sinh theo hợp đồng sau ngày xét xử cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Về án phí, đề nghị buộc bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch, hoàn trả cho Công ty T2 JACCS số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty T2 JACCS khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Thùy T1 trả nợ gốc, nợ lãi theo thỏa thuận cho vay đã ký kết, giữa Công ty T2 JACCS với bà T1, mục đích cho vay là phục vụ đời sống, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện G, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Thùy T1 đã được Tòa án cấp tống đạt và triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không lý do còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cửa hàng mua bán- trao đổi xe gắn máy Gia Phúc vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, sự vắng mặt của đương sự không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định ngày 01/01/2023, Công ty T2 JACCS và bà Phạm Thị Thùy T1 có thống nhất ký thỏa thuận cho vay theo hợp đồng số 911340003680889000, nội dung Công ty T2 JACCS cho bà T1 vay số tiền gốc là 21.000.000 đồng, mục đích vay để mua xe máy, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày 12/01/2024, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 4,35%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất cho vay từ lúc giải ngân cho đến nay lãi suất không thay đổi.

Hợp đồng vay tài sản trên được hai bên tự nguyện giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản, bảo đảm về mặt nội dung và hình thức nên căn cứ Điều 117, Điều 119 và Điều 385 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hợp đồng là sự thật và công nhận giá trị pháp lý của hợp đồng, hợp đồng đã phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Theo Hợp đồng tín dụng ngày 01/01/2023 và Giấy nhận nợ ngày 01/01/2023 thể hiện bà T1 có nhận số tiền vay gốc là 21.000.000 đồng. Đến ngày 10/02/2023 bà T1 đã thanh toán được số nợ gốc là 1.082.685 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.213.315 đồng. Từ sau ngày 10/02/2023 bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, vi phạm nội dung hợp đồng hai bên đã giao kết. Do đó Công ty T2 JACCS khởi kiện yêu cầu bà T1 phải trả nợ gốc còn lại là 19.917.315 đồng là có căn cứ theo quy định Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi:

Công ty T2 JACCS yêu cầu bà T1 phải thanh toán lãi còn lại theo hợp đồng đã giao kết, cụ thể: Lãi trong hạn là 11.621.703đ; Lãi quá hạn là 3.352.544đ; Phí là

132.000đ và lãi phát sinh sau ngày xét xử theo hợp đồng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Xét thấy Công ty T2 JACCS là tổ chức tín dụng phi ngân hàng được thành lập, hoạt động và thuộc đối tượng điều chỉnh theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng do đó cần áp dụng mức lãi suất theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

Công ty T2 JACCS và bà T1 đã thống nhất tự nguyện thỏa thuận mức lãi suất theo hợp đồng vay vốn đã giao kết, bà T1 không có yêu cầu phản tố về mức lãi suất theo yêu cầu của Công ty T2 JACCS, do đó Công ty T2 JACCS yêu cầu bà T1 phải thanh toán nợ lãi theo thỏa thuận đã giao kết là phù hợp theo quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 7, khoản 2 Điều 8 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bà T1 phải thanh toán cho Công ty T2 JACCS số nợ tạm tính đến ngày 06/5/2024, cụ thể: số tiền nợ gốc là 19.917.315 đồng, lãi trong hạn là 11.621.703đ; Lãi quá hạn là 3.352.544đ; Phí là 132.000đ. Tổng cộng là 35.023.562đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cửa hàng mua bán- trao đổi xe gắn máy Gia Phúc do không có phát sinh tranh chấp và cũng không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Công ty T2 JACCS được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà Công ty T2 JACCS đã nộp là 561.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008310 ngày 07/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Bà Phạm Thị Thùy T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 35.023.000đ x 5% = 1.751.178 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 117, Điều 119, Điều 385 và Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 7, Điều 8 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T2 JACCS đối với bà Phạm Thị Thùy T1.

Buộc bà Phạm Thị Thùy T1 phải thanh toán cho Công ty T2 JACCS số tiền nợ tạm tính đến ngày 06/5/2024, cụ thể: số tiền nợ gốc là 19.917.315 đồng, lãi trong hạn là 11.621.703đ; Lãi quá hạn là 3.352.544đ; Phí là 132.000đ. Tổng cộng là 35.023.562đ (*Ba mươi lăm triệu, không trăm hai mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí: Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà Công ty T2 JACCS đã nộp là 561.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008310 ngày 07/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Bà Phạm Thị Thùy T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 1.751.178đ *(Một triệu, bảy trăm năm mươi mốt ngàn, một trăm bảy mươi tám đồng).*

3. Về quyền kháng cáo: Công ty T2 JACCS biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 06/5/2024. Bà Phạm Thị Thùy T1 được tính kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

(đã ký)

Lữ Cẩm Nhung